Chi tiết mã HS 9002.20.20

Mã HS	9002.20.20
Mô tả hàng hóa	Thấu kính, lăng kính, gương và các bộ phận quang học khác, bằng vật liệu bất kỳ, đã lắp ráp, là các bộ phận hoặc phụ kiện để lắp ráp cho các dụng cụ hoặc thiết bị, trừ loại làm bằng thủy tinh chưa được gia công quang học / - Kính lọc ánh sáng: / - - Dùng cho máy quay phim, máy ảnh và máy chiếu khác
Đơn vị	kg/chiếc
Thời điểm tạo	11/11/2026 08:17:32
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/90022020/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K17931
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N17931
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q17931
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17230
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17159
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17159
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17159
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17159
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17159
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17159
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17215
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17215
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17215
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17215

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17215
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17215
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17216
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17216
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17216
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17216
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17216
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17216
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17221
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17177
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17173
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17173
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17173
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17173
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17173
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17173
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17219
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17219
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17219
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17219
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17219
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17219
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17281
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17281
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17281
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17281

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17281
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17281
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17257
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17257
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17257
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17257
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17257
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17257
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17252
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17252
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17252
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17252
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17252
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17252
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17282
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17282
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17282
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17282
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17282
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17282
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17281
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17281
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17281
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17281
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17281
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17281

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17375
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17375
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17375
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17375
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17375
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17375
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17375
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17244
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17244
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17244
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17244
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17244
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17244
RCEP B	2022	2022	0	B!D17244
RCEP B	2023	2023	0	B!E17244
RCEP B	2024	2024	0	B!F17244
RCEP B	2025	2025	0	B!G17244
RCEP B	2026	2026	0	B!H17244
RCEP B	2027	2027	0	B!I17244
RCEP C	2022	2022	0	C!D17242
RCEP C	2023	2023	0	C!E17242
RCEP C	2024	2024	0	C!F17242
RCEP C	2025	2025	0	C!G17242
RCEP C	2026	2026	0	C!H17242
RCEP C	2027	2027	0	C!I17242
RCEP D	2022	2022	0	D!D17241

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E17241
RCEP D	2024	2024	0	D!F17241
RCEP D	2025	2025	0	D!G17241
RCEP D	2026	2026	0	D!H17241
RCEP D	2027	2027	0	D!I17241
RCEP E	2022	2022	0	E!D17245
RCEP E	2023	2023	0	E!E17245
RCEP E	2024	2024	0	E!F17245
RCEP E	2025	2025	0	E!G17245
RCEP E	2026	2026	0	E!H17245
RCEP E	2027	2027	0	E!I17245
RCEP F	2022	2022	0	F!D17244
RCEP F	2023	2023	0	F!E17244
RCEP F	2024	2024	0	F!F17244
RCEP F	2025	2025	0	F!G17244
RCEP F	2026	2026	0	F!H17244
RCEP F	2027	2027	0	F!I17244
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16173
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16173
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16173
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16173

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

HS-003	YELLOW	Classification Review Required – có các dòng thuế tương tự	Phân nhóm 9002.20 có 3 dòng thuế; dòng 9002.20.20 được phân biệt với các dòng khác theo mô tả: Dùng cho máy quay phim, máy ảnh và máy chiếu khác.	9002.20.10 Dùng cho máy chiếu phim; 9002.20.90 Loại khác	31/2022/TT-BTC	Xác minh các đặc điểm phân biệt; cân nhắc đề nghị xác định trước mã số nếu chưa chắc chắn.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9002.20.20. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 9002.20.20 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N17931), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.